

Số: /TTr-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia
trực thuộc Bộ Công Thương**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; thực hiện Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua tại phiên họp ngày 12 tháng 6 năm 2018, kỳ họp thứ V, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Cạnh tranh 2018);

Triển khai Kế hoạch thi hành Luật Cạnh tranh 2018 theo Quyết định số 851/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương đã phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (sau đây gọi là Nghị định).

Bộ Công Thương kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ BAN HÀNH

1. Cơ sở thực tiễn

Luật Cạnh tranh năm 2004 quy định hệ thống hai cơ quan cạnh tranh độc lập thực thi pháp luật cạnh tranh bao gồm (i) Cơ quan quản lý cạnh tranh (Cục Quản lý cạnh tranh) và (ii) Hội đồng Cạnh tranh (HĐCT). Cơ quan quản lý cạnh tranh do Chính phủ quyết định thành lập, quy định tổ chức, bộ máy và có trách nhiệm điều tra các vụ việc cạnh tranh liên quan đến hành vi hạn chế cạnh tranh và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Cạnh tranh. Hội đồng Cạnh tranh là cơ quan tiến hành tố tụng cạnh tranh độc lập do Chính phủ thành lập có chức năng tổ chức, xử lý đối với các vụ việc cạnh tranh liên quan tới hành vi hạn chế cạnh tranh.

Thực tiễn 12 năm thực thi Luật Cạnh tranh 2004 với mô hình hai cơ quan cạnh tranh độc lập đã bộc lộ những hạn chế, bất cập và không đáp ứng được về nhu cầu thực tiễn về mô hình, tổ chức.

Do đó, trong quá trình xây dựng dự án Luật Cạnh tranh năm 2018, Bộ Công Thương đã nghiên cứu, tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội, bộ, ngành về

phương án xây dựng mô hình cơ quan cạnh tranh đồng thời đã trình Thủ tướng Chính phủ các phương án xây dựng cơ quan cạnh tranh.

Trên tinh thần nhất thể hóa mô hình một cơ quan cạnh tranh nhằm đảm bảo tính kết nối, liên tục và thông suốt trong quá trình điều tra, xử lý các hành vi phản cạnh tranh, khắc phục được những hạn chế của mô hình hai cơ quan cạnh tranh, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các chủ thể, các cá nhân, tổ chức khi tham gia vào các vụ việc cạnh tranh hoặc tham gia vào quá trình tổ tụng cạnh tranh, phương án ***thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trực thuộc Bộ Công Thương trên cơ sở hợp nhất, tổ chức lại hai cơ quan cạnh tranh: Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng Cạnh tranh (bao gồm Văn phòng Hội đồng Cạnh tranh)*** được lựa chọn là phương án tối ưu.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, Quốc hội đã chính thức thông qua Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14. Theo quy định tại Điều 46 Luật Cạnh tranh 2018, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cơ quan thuộc Bộ Công Thương với vai trò là cơ quan đơn nhất tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh.

2. Cơ sở pháp lý

Điều 46 của Luật Cạnh tranh 2018 quy định:

1. Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cơ quan thuộc Bộ Công Thương gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên.

Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh và các đơn vị chức năng khác là bộ máy giúp việc của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

2. Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh;

b) Tiến hành tố tụng cạnh tranh; kiểm soát tập trung kinh tế; quyết định việc miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm; giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này và quy định của luật khác có liên quan.

3. Chính phủ quy định chi tiết nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

3. Tính đặc thù của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia

Điều 46 của Luật Cạnh tranh 2018: “*Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cơ quan thuộc Bộ Công Thương...tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện chức năng **quản lý nhà nước về cạnh tranh...tiến hành tố tụng cạnh tranh**; kiểm soát tập trung kinh tế; quyết định việc miễn trừ đối với thỏa thuận*

hạn chế cạnh tranh bị cấm; giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này và quy định của luật khác có liên quan....”

Với quy định như trên, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là một cơ quan hành chính bán tư pháp, đây là một mô hình cơ quan đặc thù, duy nhất trong hệ thống cơ quan hành pháp của Việt Nam hiện nay cùng lúc thực hiện cả chức năng quản lý nhà nước và chức năng tố tụng, tài phán. Cụ thể như sau:

(i) Chức năng quản lý nhà nước

Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có chức năng tham mưu Bộ trưởng Bộ Công Thương xây dựng, triển khai chính sách, định hướng về cạnh tranh trong tổng thể chính sách kinh tế-xã hội.

Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về cạnh tranh, cụ thể như sau:

- Chủ trì hoặc tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về cạnh tranh; tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về cạnh tranh; tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về cạnh tranh;

- Thẩm định hồ sơ việc tập trung kinh tế và quyết định việc tập trung kinh tế;

- Thụ lý hồ sơ đề nghị hưởng miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm và quyết định hưởng miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm; bãi bỏ quyết định hưởng miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm;

- Xây dựng và quản lý hệ thống thông tin về doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh thị trường, các doanh nghiệp độc quyền làm cơ sở cho việc quản lý ngành và đề xuất chính sách quản lý ngành, lĩnh vực cạnh tranh;

- Thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh;

- Thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền được giao;

- Thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực cạnh tranh...

(ii) Chức năng tố tụng cạnh tranh (tài phán)

Luật Cạnh tranh 2018 đã quy định cụ thể hoạt động tố tụng cạnh tranh, trong đó, quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, cách thức tổ chức làm việc của các cơ quan tiến hành tố tụng cạnh tranh: (i) Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (ii) Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh (iii) Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh; (iv) Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh.

Để tiến hành hoạt động tố tụng cạnh tranh, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia được quy định có các thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia: các thành viên này thực hiện nhiệm vụ tham gia Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh, Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh; số lượng thành viên tối đa là 15 người do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương... (Điều 48 Luật Cạnh tranh 2018).

Bên cạnh đó, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia được thành lập Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh có chức năng tổ chức điều tra các hành vi vi phạm theo quy định. Hoạt động điều tra chỉ được giao cho các “Điều tra viên” tiến hành, thực hiện.

Mặc dù, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương, tuy nhiên, thực hiện chức năng tố tụng, tài phán, Luật Cạnh tranh 2018 đã quy định và trao quyền cho Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (cụ thể là Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh, Chủ tịch Ủy ban, Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh và Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh) thực hiện một cách **độc lập**, cụ thể như sau:

- Tính độc lập của Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh trong tố tụng cạnh tranh:

+ Thủ trưởng Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh khi tiến hành điều tra vụ việc cạnh tranh có quyền: Quyết định điều tra vụ việc cạnh tranh trên cơ sở chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Quyết định phân công điều tra viên vụ việc cạnh tranh; Quyết định thay đổi điều tra viên; Quyết định trưng cầu giám định; Quyết định triệu tập người làm chứng; Quyết định gia hạn điều tra...

+ Thủ trưởng Cơ quan điều tra có quyền: yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, thông tin, đồ vật và giải trình liên quan đến nội dung vụ việc...; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia yêu cầu cơ quan có thẩm quyền áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính trong quá trình điều tra...

- Tính độc lập của Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh trong tố tụng cạnh tranh:

Khoản 1 Điều 60 Luật Cạnh tranh 2018 quy định “ Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh do Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia quyết định thành lập... *Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.*”

Bên cạnh đó, Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh hoạt động theo nguyên tắc “*nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số*” (Khoản 3 Điều 60 Luật Cạnh tranh 2018).

Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh độc lập trong: Quyết định mở phiên điều trần; triệu tập người tham gia phiên điều trần; triệu tập người làm chứng theo yêu cầu của các bên; Quyết định trưng cầu giám định; Quyết định đình chỉ giải quyết vụ việc hạn chế cạnh tranh; Quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh...

- Tính độc lập của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trong tổ tụng cạnh tranh:

+ Quyết định thành lập Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh; Quyết định thành lập Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh và đồng thời là Chủ tịch Hội đồng.

+ Giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc vi phạm quy định về tập trung kinh tế hoặc cạnh tranh không lành mạnh.

+ Quyết định xử lý vụ việc vi phạm quy định về tập trung kinh tế.

+ Quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh không lành mạnh...

Với quy định như vậy, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cơ quan đặc thù, cùng lúc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và nhiệm vụ thực hiện hoạt động điều tra, xét xử vụ việc cạnh tranh.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia được soạn thảo trên cơ sở các quan điểm chỉ đạo sau:

1. Bảo đảm phù hợp với Hiến pháp và các quy định pháp luật có liên quan, gồm Luật Cạnh tranh, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, quy định về hoạt động quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

2. Bảo đảm tuân thủ thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản Nghị định theo đúng Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn.

3. Bảo đảm tính công khai trong quá trình xây dựng, ban hành Nghị định và tính minh bạch trong các quy định của Nghị định.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương đã thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập bao gồm lãnh đạo, chuyên gia của các Bộ, ngành và một số đơn vị liên quan để tổ chức triển khai, xây dựng dự thảo Nghị định.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, Bộ Công Thương đã có Công văn số 1848/BCT-CT đề nghị các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đóng góp ý kiến đối với dự thảo Nghị định.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, Bộ Công Thương gửi đề nghị Cổng Thông tin Điện tử Chính phủ hỗ trợ việc đăng tải dự thảo Nghị định để lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân...

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, Bộ Công Thương đã có Công văn số 2752/BCT-CT và Công văn số 2753/BCT-CT đề nghị Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ thẩm định dự thảo Nghị định.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 75/BC-BTP thẩm định dự thảo Nghị định.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019, Bộ Nội vụ đã có Công văn số 2326/BNV-TCBC thẩm định dự thảo Nghị định.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Công Thương đã có Tờ trình số 3803/TTr-BCT trình Chính phủ hồ sơ dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia (theo đó mô hình tổ chức của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia được xây dựng là mô hình tổng cục).

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan báo cáo và được sự nhất trí của Ban cán sự đảng Chính phủ, Ban cán sự đảng Bộ Công Thương đã 03 lần trình, báo cáo xin ý kiến Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện mô hình tổ chức tương đương tổng cục của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia (lần thứ nhất trình ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại Tờ trình số 10-TTr/BCSD; lần thứ hai trình ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại Tờ trình số 12-TTr/BCSD; lần thứ ba tại Tờ trình số 07-TTr/BCSD ngày 25 tháng 01 năm 2022).

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, Bộ Chính trị đã họp về vấn đề mô hình tổ chức của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, Văn phòng Trung ương Đảng đã có Công văn số 3299-CV/VPTW về mô hình tổ chức của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia. Theo đó, Bộ Chính trị giao Ban cán sự đảng Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của Bộ Chính trị và góp ý của các cơ quan để hoàn thiện Đề án mô hình tổ chức của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia.

Ngày 02 tháng 4 năm 2022, Ban cán sự đảng Chính phủ đã chỉ đạo giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất mô hình tổ chức của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia báo cáo Thủ

tướng Chính phủ (Công văn số 709-CV/BCSDCP ngày 02 tháng 4 năm 2022).

Thực hiện các ý kiến chỉ đạo trên, ngày 13 tháng 6 năm 2022, Bộ Công Thương đã gửi công văn xin ý kiến các Bộ: Nội vụ, Tư pháp, Tài Chính góp ý lần 2 về tài liệu dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (với mô hình cơ quan đặc thù).

Trên cơ sở ý kiến của các Bộ: Nội vụ, Tư pháp, Tài Chính, Bộ Công Thương đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện tài liệu dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (Tờ trình Chính phủ, Đề án thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Báo cáo tiếp thu giải trình và dự thảo Nghị định).

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, Bộ Công Thương đã trình Chính phủ về việc ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trực thuộc Bộ Công Thương.

Ngày 03 tháng 10 năm 2022, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 6567/VPCP-TCCV về dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

Theo đó, Văn phòng Chính phủ đề nghị Bộ Công Thương hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ: bổ sung văn bản thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ; văn bản giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; dự thảo Nghị định có ký tắt của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Ngày tháng năm 2022, Bộ Công Thương gửi công văn đề nghị Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ thẩm định dự thảo Nghị định...

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 7 Điều, cụ thể như sau:

- Điều 1. Vị trí và chức năng
- Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn
- Điều 3. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia
- Điều 4. Thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia
- Điều 5. Cơ cấu tổ chức
- Điều 6. Hiệu lực thi hành
- Điều 7. Trách nhiệm thi hành

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

2.1. Về chức năng

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định trình Chính phủ, Bộ Chính trị, Bộ Công Thương đã đề xuất giao Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên cả 03 lĩnh vực: cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Tuy nhiên, tiếp thu ý kiến đóng góp lần 2 của Bộ Nội vụ, Bộ Công Thương đã nghiên cứu, điều chỉnh nội dung về chức năng tại dự thảo Nghị định theo hướng tập trung vào việc quy định chức năng, nhiệm vụ về quản lý cạnh tranh và tổ tụng cạnh tranh, các nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành và theo phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Như vậy, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có chức năng tiến hành tổ tụng cạnh tranh, kiểm soát tập trung kinh tế, quyết định việc miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm, giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật; tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về cạnh tranh và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Với cách tiếp cận như trên là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 46 của Luật Cạnh tranh 2018 “*Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:*

a) Tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh;

b) Tiến hành tổ tụng cạnh tranh; kiểm soát tập trung kinh tế; quyết định việc miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm; giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này và quy định của luật khác có liên quan.”

2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Trên cơ sở các ý kiến đóng góp, Bộ Công Thương đã tiếp thu cơ bản các nội dung góp ý để hoàn thiện quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, cụ thể như sau:

1. Tham mưu, xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình quốc gia, đề án về cạnh tranh.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, ban hành; phát hiện và kiến nghị cơ quan có liên

quan giải quyết theo thẩm quyền về những văn bản đã ban hành có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật về cạnh tranh.

3. Ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về cạnh tranh theo quy định của pháp luật.

4. Về tổ tụng cạnh tranh

a) Phát hiện, xác minh và đánh giá các thông tin, chứng cứ về hành vi có dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh;

b) Tiếp nhận, xác minh, đánh giá các thông tin, chứng cứ về hành vi có dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh do tổ chức, cá nhân cung cấp; tiếp nhận, xem xét, thụ lý hồ sơ khiếu nại vụ việc cạnh tranh;

c) Tiến hành điều tra vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật;

d) Xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật;

đ) Tiếp nhận, thụ lý, giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật;

e) Tham gia tổ tụng hành chính liên quan đến quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh theo quy định của pháp luật về tổ tụng hành chính;

g) Yêu cầu cơ quan, người có thẩm quyền phối hợp, hỗ trợ quá trình điều tra và xử lý vụ việc cạnh tranh; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến vụ việc cạnh tranh;

h) Yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính trong quá trình điều tra, xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

i) Tiến hành hoạt động hợp tác với các cơ quan cạnh tranh của nước ngoài trong quá trình tổ tụng cạnh tranh theo quy định của pháp luật;

k) Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình điều tra, xử lý các hành vi vi phạm quy định về cạnh tranh có dấu hiệu của tội phạm;

l) Tiếp nhận, xem xét đơn xin hưởng khoan hồng, quyết định việc miễn hoặc giảm mức xử phạt theo chính sách khoan hồng theo quy định của pháp luật về cạnh tranh;

m) Xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng một số hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm pháp luật về cạnh tranh;

n) Thực hiện các nhiệm vụ khác về tổ tụng cạnh tranh theo quy định của pháp luật về cạnh tranh.

5. Kiểm soát hoạt động tập trung kinh tế theo quy định của pháp luật về cạnh tranh; tiếp nhận, thụ lý và thẩm định hồ sơ thông báo tập trung kinh tế.

6. Tiếp nhận, thụ lý và thẩm định hồ sơ đề nghị hưởng miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện giám sát, phát hiện, xác minh và xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm quy định liên quan đến hành vi gây cản trở cạnh tranh trên thị trường của cơ quan nhà nước và các hành vi bị nghiêm cấm khác có liên quan đến cạnh tranh của tổ chức, cá nhân.

8. Thực hiện công tác quản lý, giám sát đối với hoạt động cạnh tranh trên thị trường.

9. Hợp tác quốc tế nhằm tăng cường năng lực và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về cạnh tranh.

10. Tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chính sách, pháp luật về cạnh tranh và chính sách, pháp luật khác có liên quan đến lĩnh vực cạnh tranh.

11. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực cạnh tranh cho tổ chức, cá nhân.

12. Xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, giám sát và thực thi pháp luật cạnh tranh.

13. Tổ chức nghiên cứu khoa học, quản lý và cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật về cạnh tranh.

14. Tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về cạnh tranh của tổ chức, cá nhân.

15. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tham gia đàm phán các nội dung về cạnh tranh trong các điều ước quốc tế về thương mại theo phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

16. Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Bộ Công Thương.

17. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ về thi đua, khen thưởng, kỷ luật, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với cán

bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ Công Thương.

18. Quản lý tài chính, tài sản được giao, tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương và theo quy định của pháp luật.

2.3. Về cơ cấu tổ chức

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về cạnh tranh; triển khai các hoạt động tố tụng như điều tra, xử lý vụ việc cạnh tranh, Nghị định quy định cơ cấu, tổ chức đặc thù của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia:

Bộ máy giúp việc của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia:

- a) Cơ quan Điều tra vụ việc cạnh tranh;
- b) Ban Thư ký các Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh;
- c) Ban Giám sát và quản lý cạnh tranh;
- d) Văn phòng Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;

đ) Một số đơn vị khác thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Công Thương thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

e) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia: Trung tâm Thông tin, Tư vấn và Đào tạo.

Cơ quan Điều tra vụ việc cạnh tranh được thành lập 04 phòng; Cơ quan Điều tra vụ việc cạnh tranh có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

V. CÁC Ý KIẾN KHÁC NHAU

Tổng hợp ý kiến đóng góp của các Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, còn có những ý kiến khác nhau, cụ thể như sau:

2.1. Về chức năng của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia

Ý kiến của Bộ Nội vụ:

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Điều 46 Luật Cạnh tranh năm 2018, đề nghị xác định rõ phạm vi điều chỉnh tập trung vào việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức về quản lý cạnh tranh, các nội dung liên quan đến ngành, lĩnh vực

khác sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành và theo phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương. Theo đó, đề nghị bỏ các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại dự thảo Nghị định.

Ý kiến của Bộ Tư pháp:

Bộ Công Thương đề xuất thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trực thuộc Bộ Công Thương trên cơ sở hợp nhất, tổ chức lại hai cơ quan cạnh tranh là Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng Cạnh tranh, do đó, tại dự thảo Nghị định quy định chức năng của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trên cơ sở quy định của Điều 46 Luật Cạnh tranh và chức năng bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng là phù hợp.

Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương:

Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia được thành lập trên cơ sở hợp nhất, tổ chức lại hai cơ quan cạnh tranh là Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng Cạnh tranh (Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng đang thực hiện chức năng tham mưu, quản lý nhà nước trong lĩnh vực cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp).

Từ mối quan hệ chặt chẽ giữa chính sách cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được ghi nhận tại Điều 6 Luật Cạnh tranh năm 2018 về mục tiêu chính sách của Nhà nước về cạnh tranh là ‘*Tăng cường khả năng tiếp cận thị trường, nâng cao hiệu quả kinh tế, phúc lợi xã hội và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*’ và ‘*Tạo điều kiện để xã hội, người tiêu dùng tham gia quá trình giám sát việc thực hiện pháp luật về cạnh tranh*’.

Việc tiếp tục giao Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp vừa đảm bảo tính kế thừa các chức năng, nhiệm vụ Bộ Công Thương đang giao cho Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng, vừa đảm bảo nguyên tắc một đơn vị thực hiện đa chức năng, nhiệm vụ theo tinh thần của nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Nhất quán quan điểm trên, trong quá trình báo cáo Bộ Chính trị, Chính phủ về vấn đề mô hình tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Bộ Công Thương đề xuất giao Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên cả 03 lĩnh vực: cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Tuy nhiên, với các ý kiến còn khác nhau của Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp như trên, Bộ Công Thương hiểu rằng vẫn có sự đồng thuận về việc giao đa chức năng cho Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, tuy nhiên, cách thức, hình thức giao chức năng, nhiệm vụ là có sự chưa thống nhất. Cụ thể:

Theo ý kiến của Bộ Tư pháp, các chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được giao ngay trong Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

Theo ý kiến của Bộ Nội vụ, Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia chỉ quy định về lĩnh vực cạnh tranh, còn các nội dung liên quan đến ngành, lĩnh vực khác sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành và phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương (bằng quyết định hành chính của Bộ trưởng Bộ Công Thương).

Tiếp thu ý kiến đóng góp của các Bộ, Bộ Công Thương đã tiếp thu có chọn lọc, đan xen giữa các ý kiến và hoàn thiện dự thảo Nghị định (trình Chính phủ lần 2) theo hướng:

- Tại các Điều khoản quy định chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (Điều 1 và Điều 2) chỉ quy định tập trung về chức năng, nhiệm vụ quản lý cạnh tranh và tổ tụng cạnh tranh.

- Tại Điều 7 đã quy định về nguyên tắc việc giao Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

2.2. Về cơ cấu tổ chức

Việc quy định chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cơ sở để quy định về cơ cấu tổ chức. Với cách thức quy định chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ như trên, dẫn đến sự khác nhau về cách thức quy định cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia :

Ý kiến của Bộ Tư pháp:

Cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia được quy định ngay trong Nghị định để đảm bảo thực thi các chức năng, nhiệm vụ được giao; tuy nhiên, cần giải trình, đánh giá việc tổ chức các đơn vị thuộc Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia để đảm bảo thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy.

Ý kiến của Bộ Nội vụ:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ để xác định cơ cấu tổ chức phù hợp, trong đó, xác định rõ cơ cấu tổ chức thực hiện 02 mảng nhiệm vụ: (i) Tổ chức thực

hiện nhiệm vụ tố tụng, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về cạnh tranh được xác định rõ cơ quan, tổ chức theo đúng quy định của Luật Cạnh tranh; (ii) Tổ chức để thực hiện nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước về cạnh tranh được xác định mang tính nguyên tắc và giao cho Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết theo tiêu chí quy định của pháp luật hiện hành và đảm bảo tinh gọn theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW.

Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương:

Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các Bộ, đảm bảo việc quy định chức năng, nhiệm vụ phù hợp với cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia như cách tiếp cận quy định về chức năng, nhiệm vụ ở trên, Bộ Công Thương đã tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị định theo hướng:

Tại Điều 5 quy định về cơ cấu tổ chức, Dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định về nguyên tắc việc Bộ Công Thương được thành lập một số đơn vị thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước khác về người bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp đảm bảo đúng thẩm quyền và tiêu chuẩn.

VI. KIẾN NGHỊ

Bộ Công Thương kính đề nghị Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia được gửi kèm theo Tờ trình này.

Bộ Công Thương kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, TCCB, PC, CT.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Diên